

Tiết dê (cây)

Thài lài

9.5. Thuốc lợi niệu, tiêu thũng :

Bí đao (vỏ quả)

Bìm bìm (hạt)

Bồ công anh (TQ.VN)

Cò tranh

Đậu đen

Đậu đỏ nhỏ

Đỗ trọng

Diếp cá (rau)

Đại phúc bì (vỏ quả Cau)

Gai làm bánh (rễ củ)

Đông quỳ tử

Hoàng cầm

Kim ngân

Mã đề

Mộc thông

Mướp (xơ)

Mộc qua

Hàm ếch

Nguru tất

Ngô (râu)

Phục linh

Phòng kỷ

Qua lâu (vỏ quả)

Rầu đắng (biển súc)

Rau má

Rau má lông

Rau má lá rau muống

Sinh địa hoàng

Sơn thù du

Thài lài

Thông thảo

Thỏ phục linh

Thạch xương bồ

Tiểu hồi

Tiết dê (cây)

Tỏi

Trạch tả

Trư linh

Vảy rồng (Kim uien thảo)

Ý dĩ

9.6. Chữa bí đái :

Thương lục

Hàm ếch

Thài lài

9.7. Hãm giữ bớt đái :

Kim anh (quả)

Ngũ gia bì gai

10. Thuốc về hệ sinh dục

10.1. Tăng cường chức năng sinh lý cho nam giới (chữa yếu sinh lý) :

Ba kích

Cao ban long

Cao xương Hổ (cao Hô cốt)

Cá ngựa

Củ mài (Hoài sơn)

Dâm dương hoắc

Ích mẫu (hạt) : Sung úy tử

Nhân sâm

Nhung (hươu, nai)

Nhục thung dung

Tắc kè

Sơn thù du

Phá cố chi

Tê giác

Ngũ gia bì gai

Thỏ ty tử

Trầm hương (chữa lạnh tinh)

Thục địa

10.2. Giữ tinh khí, hãm (sáp, cố tinh, chữa di mộng tinh) :

Hồ đào

Ích trí nhân

Khiếm thực

Kim anh quả

Hạt sen (Liên nhục)

Ngó sen

Nhị sen

Ngũ vị tử

Lựu (vỏ quả)

10.3. Hòn đái sưng đau (sán khí) :

Quýt (hạt)